


<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p>Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1"> <tr><td><b>Health</b></td><td><b>2</b></td></tr> <tr><td><b>Fire</b></td><td><b>0</b></td></tr> <tr><td><b>Reactivity</b></td><td><b>0</b></td></tr> <tr><td><b>Personal Protection</b></td><td><b>E</b></td></tr> </table>	<b>Health</b>	<b>2</b>	<b>Fire</b>	<b>0</b>	<b>Reactivity</b>	<b>0</b>	<b>Personal Protection</b>	<b>E</b>
<b>Health</b>	<b>2</b>										
<b>Fire</b>	<b>0</b>										
<b>Reactivity</b>	<b>0</b>										
<b>Personal Protection</b>	<b>E</b>										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<p><b>Tên gọi:</b> Ammonium molybdate tetrahydrate</p> <p><b>Tên thương mại:</b></p> <p><b>Số CAS:</b> 12027-67-7</p> <p><b>Số UN:</b></p> <p><b>Số đăng ký EC:</b></p> <p><b>Tên nhà sản xuất:</b></p> <p><b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.</p>		<p><b>Đơn vị sử dụng:</b></p> <p>VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH</p> <p>Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p> <p>159 Hung Phú, P.8, Q.8, TP.HCM</p> <p>Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719</p> <p><b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115</p>									
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
Ammonium molybdate tetrahydrate	12027-67-7	$(\text{NH}_4)_6\text{Mo}_7\text{O}_{24} \cdot 4\text{H}_2\text{O}$	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<p>- <b>Tác động cấp tính</b></p> <p><i>Tiếp xúc với mắt:</i> rất nguy hại.</p> <p><i>Nuốt phải:</i> rất nguy hại.</p> <p><i>Hít phải:</i> rất nguy hại.</p>											

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate</b></p> <p><b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p><i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại.</p> <p>- <b>Tác động mãn tính</b></p> <p><i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.</p> <p><i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị.</p> <p><i>Gây quái thai:</i> không có giá trị.</p> <p><i>Độc tính phát triển:</i> không có giá trị.</p>		
<p><b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b></p>		
<p>- <b>Tiếp xúc với mắt</b></p> <p>Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút và gặp bác sĩ chuyên khoa.</p> <p>- <b>Tiếp xúc với da</b></p> <p>Rửa bằng xà phòng và nước, bôi chất làm mềm da lên vùng da bị kích thích, thay bỏ quần áo nhiễm chất độc, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.</p> <p>- <b>Hít vào</b></p> <p>Nếu hít phải, di chuyển đến nơi không khí thoáng mát. Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</p> <p>Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân.</p> <p>Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện.</p> <p>- <b>Nuốt vào</b></p> <p>Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</p>		
<p><b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b></p>		
<p>- <b>Đặc tính cháy của hóa chất:</b> không dễ cháy.</p>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate</b></p> <p><b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không có giá trị</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> không có</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b></li> </ul> <p><i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị.</p> <p><i>Tác động tinh:</i> không có giá trị.</p>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b> Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b> Sử dụng xẻng xúc bỏ hóa chất vào thùng chứa chất bỏ, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và có thể cho đổ tràn tới hệ thống cống.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b> Không được ăn, không hít phải bụi. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặc nạ hô hấp. Nếu nuốt phải, gọi sự trợ giúp từ y tế và cung thông tin nhãn, chai hóa chất. Tránh tiếp xúc với da và mắt.</li> <li>- <b>Tồn trữ</b> Giữ chai hóa chất luôn đóng kín. Giữ hóa chất ở nơi khô thoáng.</li> </ul>		
<p><b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b> Sử dụng quy trình khép kín, lắp đặt hệ thống thông gió, hay những kiểm soát kỹ thuật khác</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate</b></p> <p><b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p>để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang thích hợp, găng tay.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</li> <li>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> không có giá trị.</li> </ul>		
<p><b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể rắn.</li> <li>- <b>Mùi:</b> mùi khai.</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 1235,86 g/mol.</li> <li>- <b>Màu:</b> trắng hoặc xanh lá cây nhạt.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> phân hủy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> 2,276 (nước = 1).</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> xem sự hòa tan.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> tan trong nước lạnh, nước nóng.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate</b></p> <p><b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> tiếp xúc mắt, hô hấp, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> LD<sub>50</sub>: 333 mg/kg.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính lên con người</b> Độc hại trong trường hợp nuốt phải, hít phải. Nguy hại khi tiếp xúc với da.</li> </ul>		
<b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại. <b>Độc tính sản phẩm phân hủy:</b> không có giá trị.</li> </ul>		
<b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</li> <li>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b> <i>Tái sử dụng nếu có thể</i></li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Ammonium molybdate</b></p> <p><b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p><b><i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> <p><b><i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.</li> <li>• Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.</li> </ul> <p><b><i>Xử lý hóa chất dạng hơi:</i></b> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p> <p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kỵ với nhau (tham khảo trong bảng).</li> <li>- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.</li> <li>- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.</li> <li>- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</li> </ul>		
<p><b>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</li> <li>- <b>Xếp loại DOT:</b> không.</li> <li><b>Nhận dạng:</b> không.</li> </ul>		
<p><b>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Quy chuẩn áp dụng</b></li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Ammonium molybdate</b>  <b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
---	--	--------------------------------------

Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002.

Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.

**- Xếp loại khác**

**DSCL (EEC):** R22- nguy hại khi nuốt phải. R38- kích ứng da. R41- nguy cơ gây tổn thương mắt. S2- để xa tầm với của trẻ em. S26- khi tiếp xúc với mắt, rửa ngay với nhiều nước và gọi sự trợ giúp từ y tế. S39- trang bị thiết bị bảo vệ mắt, mặt. S46- nếu nuốt phải, gọi cấp cứu ngay.

**HMIS (U.S.A.)**

Độc hại sức khỏe: 2

Nguy hiểm cháy: 0

Độ hoạt hóa: 0

Bảo vệ cá nhân: E

**National Fire Protection Association (U.S.A.)**

Sức khỏe: 2

Khả năng cháy: 0

Độ hoạt hóa: 0

Độc hại đặc biệt:

**16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

- **Thông tin tham khảo:** Ammonium molybdate tetrahydrate MSDS – science lab.com, INC, Mỹ
- **Ngày ghi:** 16/10/2012
- **Ngày sửa đổi gần nhất:** 16/10/2012
- **Tổ chức biên soạn:** Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.

*Lưu ý người đọc:*

*Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ*

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Ammonium molybdate</b>  <b>tetrahydrate</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<p><i>và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		